

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Đặc khu Cát Hải 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215-KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân Đặc khu Cát Hải xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Đặc khu Cát Hải 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 75% ở cấp xã, phường, đặc khu (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.
- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.
- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đặc khu.
- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị các cấp, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.
- Phối hợp phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phủ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các địa phương, phấn đấu 90% các thôn đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, cải tạo nâng cấp mạng LAN, Wifi trong đó tập trung triển khai phủ sóng tại các khu vực đông dân cư, khu vực hành chính đặc khu và khu công nghệ cao,...

2. Phát triển Chính quyền số

Ứng dụng trong nội bộ:

- Duy trì và phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông đặc khu. Duy trì, vận hành hệ thống thư điện tử thành phố, triển khai chữ ký số trên nền tảng di động. Xây dựng ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực chuyên ngành.
- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.
- Phát triển các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.
- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.
- Phát triển ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

3. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp xây dựng dữ liệu và vận hành hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố, đặc khu cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Từng bước mở dữ liệu của cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

- Phối hợp xây dựng chiến lược dữ liệu của thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất).

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn đào tạo, diễn tập thực chiến về an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai đánh giá, phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai các phương án bảo vệ hệ thống theo đúng cấp độ đã được phê duyệt.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục gửi kèm theo)

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

2. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của đặc khu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số

với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Kiến toàn bộ máy chuyên trách về CNTT và CDS đặc khu, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường biên chế, vị trí việc làm tại Phòng Văn hóa – Xã hội để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường số lượng cán bộ công nghệ thông tin cho nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn.

3. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND đặc khu, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trên toàn địa bàn đặc khu Cát Hải.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố đã được phê duyệt.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các tỉnh, thành phố, xã phường, đặc khu đi đầu trong cả nước để tiếp cận các giải pháp, công nghệ tiên tiến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn kinh phí sự nghiệp) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực khác để triển khai các nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND đặc khu chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND đặc khu báo cáo UBND thành phố theo đúng thời hạn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ gắn kết việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số; đề xuất đưa kết quả CDS vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND đặc khu bố trí đủ kinh phí (Ngân sách nhà nước) để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

3. Công an đặc khu

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Ủy ban nhân dân Đặc khu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn đặc khu tập trung triển khai thực hiện, định kỳ tháng, quý, năm gửi báo cáo kết quả thực hiện (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu./.

(Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải)

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững